

Số: 72/2026/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 28 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý, vận hành
Cụm thông tin điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15,
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14;

Căn cứ Luật Báo chí số 126/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13, được sửa đổi, bổ sung Luật số
35/2018/QH14, Luật số 42/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số
75/2025/QH15;*

Căn cứ Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16;

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành
Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định
số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính
phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị
định số 148/2026/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 49/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Chính
phủ quy định về hoạt động thông tin cơ sở;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

*Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp
quản lý, vận hành Cụm thông tin điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Lai Châu.*

**Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý,
vận hành Cụm thông tin điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Lai Châu.**

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2026.

2. Quyết định số 20/2024/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quy chế phối hợp quản lý, vận hành Cụm thông tin điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Lai Châu hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao quản lý, vận hành Cụm thông tin điện tử công cộng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: V, C;
- UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Lai Châu;
- Lưu: VT, VX2.

(b/c)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Thanh Hải

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý, vận hành Cụm thông tin điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Lai Châu

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, phương thức và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trong quản lý, vận hành, bảo vệ tài sản, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế, nâng cấp; cung cấp, tiếp nhận, lựa chọn, kiểm tra và đăng phát thông tin trên Cụm thông tin điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Quy chế này không điều chỉnh hoạt động quản lý, vận hành, kết nối, quản trị tài khoản, phân quyền, sao lưu dữ liệu, bảo đảm an toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Lai Châu. Các nội dung này thực hiện theo Quy chế quản lý, vận hành, kết nối và bảo đảm an toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Lai Châu và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Những nội dung không quy định tại Quy chế này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây viết tắt là UBND cấp xã); cơ quan, đơn vị được giao quản lý, vận hành Cụm thông tin điện tử công cộng; cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân cung cấp, tiếp nhận, khai thác, sử dụng thông tin trên Cụm thông tin điện tử công cộng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Cụm thông tin điện tử công cộng là hệ thống thiết bị thông tin điện tử được lắp đặt tại địa điểm công cộng, đầu tư từ ngân sách nhà nước hoặc nguồn vốn hợp pháp khác, giao cho cơ quan, đơn vị, địa phương có thẩm quyền quản lý, vận hành, sử dụng để cung cấp, đăng phát thông tin phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại và nhu cầu tiếp cận thông tin của Nhân dân. Cụm thông tin điện tử công cộng gồm: Cụm thông tin điện tử công cộng khu vực

cửa khẩu biên giới; Cụm thông tin điện tử công cộng ngoài khu vực cửa khẩu biên giới; Bảng tin điện tử công cộng được giao quản lý, vận hành theo quy định.

2. Cụm thông tin điện tử công cộng khu vực cửa khẩu biên giới là Cụm thông tin điện tử công cộng được lắp đặt tại khu vực cửa khẩu biên giới để cung cấp, đăng phát thông tin đối ngoại; tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thông tin về quản lý, bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia; giới thiệu văn hóa, con người, tiềm năng, thế mạnh của đất nước, của tỉnh và thông tin phục vụ hoạt động giao lưu, hợp tác qua biên giới.

3. Cụm thông tin điện tử công cộng ngoài khu vực cửa khẩu biên giới là Cụm thông tin điện tử công cộng không thuộc phạm vi quy định tại khoản 2 Điều này; được sử dụng để cung cấp, đăng phát thông tin phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin cơ sở, thông tin thiết yếu, quảng bá hình ảnh địa phương và nhu cầu tiếp cận thông tin của Nhân dân theo quy định của pháp luật.

4. Bảng tin điện tử công cộng là thiết bị hoặc hệ thống thiết bị thông tin điện tử có chức năng hiển thị, đăng phát thông tin theo nội dung được cơ quan có thẩm quyền cung cấp, phê duyệt hoặc giao thực hiện; được quản lý, vận hành theo quy định.

5. Đơn vị quản lý, vận hành là cơ quan, đơn vị, địa phương được cấp có thẩm quyền giao trực tiếp quản lý tài sản, vận hành thiết bị, bảo đảm điều kiện hoạt động và tổ chức đăng phát thông tin trên Cụm thông tin điện tử công cộng.

6. Nội dung thông tin đăng phát là sản phẩm truyền thông, văn bản, hình ảnh, đồ họa, âm thanh, video hoặc dữ liệu hợp pháp khác được cung cấp, lựa chọn để đăng phát trên Cụm thông tin điện tử công cộng.

7. Tin khẩn cấp là thông tin do cơ quan có thẩm quyền yêu cầu đăng phát kịp thời để phục vụ chỉ đạo, điều hành, cảnh báo, hướng dẫn người dân trong các tình huống thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, cứu hộ, cứu nạn, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc tình huống đột xuất khác.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý và phối hợp

1. Bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật; đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương; không làm phát sinh thủ tục hành chính ngoài quy định của pháp luật.

2. Xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, đầu mối thực hiện, trách nhiệm xử lý và thời hạn phối hợp đối với từng nội dung công việc; không chồng chéo, không bỏ sót nhiệm vụ.

3. Nội dung thông tin đăng phát phải chính xác, kịp thời, dễ hiểu, phù hợp mục đích tuyên truyền, đối tượng tiếp nhận, đặc điểm địa bàn; bảo đảm quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh mạng, sở hữu trí tuệ, quảng cáo và quy định pháp luật có liên quan.

4. Ưu tiên khai thác, sử dụng nguồn thông tin chính thống, thống nhất; trường hợp khai thác, chuyển tải thông tin qua Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Lai Châu thì thực hiện theo Quy chế quản lý, vận hành, kết nối và bảo đảm an toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Lai Châu.

5. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị được đầu tư; bảo đảm tiết kiệm, tránh lãng phí, trùng lặp trong sản xuất, cung cấp và đăng phát thông tin.

6. Việc phối hợp phải kịp thời, thông suốt, linh hoạt, phù hợp điều kiện thực tế của từng địa bàn, nhất là khu vực cửa khẩu, biên giới, vùng sâu, vùng xa.

Chương II

PHỐI HỢP QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, CUNG CẤP VÀ ĐĂNG PHÁT THÔNG TIN

Điều 5. Nội dung phối hợp

1. Rà soát hiện trạng, quản lý tài sản, phân công đầu mỗi vận hành, bảo vệ thiết bị, bảo đảm nguồn điện, đường truyền internet và các điều kiện cần thiết để Cụm thông tin điện tử công cộng hoạt động ổn định, an toàn, hiệu quả.

2. Sản xuất, cung cấp, tiếp nhận, lựa chọn, kiểm tra, chỉnh lý kỹ thuật, sắp xếp lịch, đăng phát và lưu giữ nội dung thông tin đã đăng phát trên Cụm thông tin điện tử công cộng.

3. Bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế, nâng cấp thiết bị; xử lý hư hỏng, lỗi kỹ thuật và sự cố phát sinh trong quá trình vận hành.

4. Bảo vệ tài sản, trang thiết bị; bảo đảm an toàn tại địa điểm lắp đặt; phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn hành vi xâm hại, phá hoại, khai thác, sử dụng trái quy định.

5. Kiểm tra, theo dõi, đánh giá hiệu quả hoạt động; tổng hợp tình hình đăng phát thông tin, tình trạng thiết bị, sự cố phát sinh và kiến nghị, đề xuất.

6. Lập, tổng hợp, tham mưu bố trí kinh phí phục vụ quản lý, vận hành, duy trì hoạt động Cụm thông tin điện tử công cộng theo quy định của pháp luật.

7. Trao đổi, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; báo cáo, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo đối với những vấn đề vượt thẩm quyền hoặc chưa được quy định cụ thể.

Điều 6. Phương thức phối hợp

1. Trao đổi, cung cấp, tiếp nhận, chuyển tải thông tin bằng văn bản, văn bản điện tử, hệ thống thư điện tử công vụ, môi trường điện tử hoặc các phương tiện thông tin liên lạc phù hợp.

2. Cử đầu mối phối hợp; tổ chức hoặc tham gia họp, hội nghị, hội ý, lấy ý kiến bằng văn bản để giải quyết nội dung thuộc phạm vi phối hợp.

3. Trường hợp cung cấp, tiếp nhận, chuyển tải thông tin thông qua Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Lai Châu thì thực hiện theo Quy chế quản lý, vận hành, kết nối và bảo đảm an toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Lai Châu.

4. Phối hợp kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc việc quản lý, vận hành, cung cấp, tiếp nhận, đăng phát thông tin theo thẩm quyền; trường hợp cần thiết, thực hiện trực tiếp tại địa điểm lắp đặt Cụm thông tin điện tử công cộng để kiểm tra hiện trạng, hướng dẫn nghiệp vụ, xử lý sự cố, bàn giao thiết bị, nghiệm thu sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng (nếu có).

5. Đối với thông tin khẩn cấp hoặc sự cố kỹ thuật cần xử lý ngay, các cơ quan, đơn vị, địa phương được trao đổi nhanh bằng điện thoại, tin nhắn, thư điện tử công vụ hoặc phương tiện phù hợp khác; đồng thời kịp thời hoàn thiện văn bản, hồ sơ liên quan theo quy định.

6. Các phương thức phối hợp hợp pháp khác phù hợp với tính chất, nội dung công việc, điều kiện thực tế và không trái quy định của pháp luật.

Điều 7. Sản xuất, cung cấp, tiếp nhận, lựa chọn và đăng phát thông tin

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch công tác thông tin đối ngoại hằng năm, trong đó có nội dung thực hiện sản xuất sản phẩm truyền thông đối ngoại phục vụ tuyên truyền trên Cụm thông tin điện tử công cộng khu vực cửa khẩu biên giới bằng tiếng Việt, tiếng dân tộc thiểu số, song ngữ Việt - Anh, song ngữ Việt - Trung, song ngữ Việt - Lào hoặc ngôn ngữ khác phù hợp.

b) Tiếp nhận, lựa chọn, tổng hợp các sản phẩm truyền thông do cơ quan, đơn vị, địa phương cung cấp; gửi sản phẩm có nội dung phù hợp đến đơn vị quản lý, vận hành Cụm thông tin điện tử công cộng để đăng phát.

c) Đặt hàng sản xuất sản phẩm truyền thông bằng tiếng Việt, tiếng dân tộc thiểu số, tiếng nước ngoài hoặc ngôn ngữ khác phù hợp theo quy định của pháp luật. Nội dung sản phẩm tập trung giới thiệu các giá trị văn hóa đặc sắc, danh lam thắng cảnh, sự kiện nổi bật, tiềm năng, thế mạnh, cơ hội hợp tác và phát triển của tỉnh để tuyên truyền trên Cụm thông tin điện tử công cộng.

2. Định kỳ hằng quý hoặc theo yêu cầu nhiệm vụ tuyên truyền, các sở, ban, ngành tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã cung cấp sản phẩm truyền thông có nội dung thông tin đối ngoại về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp và gửi đăng phát trên Cụm thông tin điện tử công cộng.

3. Định kỳ hằng tháng hoặc theo yêu cầu nhiệm vụ tuyên truyền, Báo và phát thanh, truyền hình Lai Châu cung cấp đường dẫn hoặc tệp dữ liệu video clip, phóng sự truyền hình và các sản phẩm truyền thông quảng bá hình ảnh Lai Châu đã được sản xuất, phát sóng, đăng tải hoặc được phép sử dụng về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp và gửi đăng phát trên Cụm thông tin điện tử công cộng.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, cơ quan, đơn vị quản lý, vận hành được khai thác, lựa chọn, sử dụng các nguồn thông tin chính thống do cơ quan Trung ương, cơ quan báo chí Trung ương, cơ quan báo chí của tỉnh và cơ quan báo chí được tỉnh ký kết, đặt hàng hoặc đề nghị phối hợp tuyên truyền cung cấp để đăng phát trên Cụm thông tin điện tử công cộng. Việc khai thác, sử dụng phải bảo đảm nguồn gốc rõ ràng, nội dung hợp pháp, quyền sử dụng, bản quyền, quyền liên quan và phù hợp với mục đích tuyên truyền.

5. Cơ quan, đơn vị, địa phương được giao quản lý, vận hành Cụm thông tin điện tử công cộng ngoài khu vực cửa khẩu biên giới chủ động sản xuất, lựa chọn và đăng phát thông tin phục vụ nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu thông tin thiết yếu của người dân trên địa bàn; đồng thời tiếp nhận, đăng phát các sản phẩm truyền thông do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cung cấp.

Điều 8. Nội dung thông tin đăng phát

1. Thông tin về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; quy định, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền địa phương; thông tin phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại và các nhiệm vụ chính trị quan trọng của đất nước, của tỉnh và của địa phương.

2. Thông tin thiết yếu phục vụ đời sống hằng ngày của người dân, gồm thông tin về chương trình, dự án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; khoa học, kỹ thuật, công nghệ; cải cách hành chính, chuyển đổi số, dịch vụ công trực tuyến và hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các tiện ích số; an ninh, trật tự; phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, tìm kiếm cứu nạn và các tình huống khẩn cấp.

3. Thông tin về gương người tốt, việc tốt, mô hình, điển hình tiên tiến; các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với hành vi vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội, thông tin xấu độc và hiện tượng tiêu cực trong xã hội.

4. Thông tin quảng bá văn hóa, du lịch, hình ảnh đất nước, con người Việt Nam và tỉnh Lai Châu; giới thiệu tiềm năng, thế mạnh, cơ hội hợp tác, đầu tư, giao lưu của địa phương.

5. Đối với Cụm thông tin điện tử công cộng khu vực cửa khẩu biên giới, ưu tiên đăng phát thông tin về hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế, quan hệ hợp tác với các địa phương giáp biên của Trung Quốc, chủ quyền biên giới quốc gia, hoạt động xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu, giao lưu nhân dân, xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

6. Việc đăng phát thông tin quảng cáo phải đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về quảng cáo, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định pháp luật có liên quan; không làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ tuyên truyền chính trị, thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại.

7. Các thông tin khác được phép công bố, cung cấp, đăng phát theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Thời lượng đăng phát thông tin trên Cụm thông tin điện tử công cộng

1. Thời lượng đăng phát thông tin phục vụ công tác tuyên truyền trên Cụm thông tin điện tử công cộng tối thiểu 6 giờ/ngày (3 giờ buổi sáng và 3 giờ buổi chiều tối). Khung giờ phát cụ thể do cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý, vận hành quyết định trên cơ sở nội dung, đối tượng và địa bàn tuyên truyền đảm bảo hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế.

2. Trong trường hợp cần thông tin về sự cố, các tình trạng khẩn cấp, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, hỏa hoạn, cấp cứu, dịch bệnh, thảm họa xảy ra ở địa phương hoặc có ảnh hưởng đến địa phương; các sự kiện lớn diễn ra trên địa bàn tỉnh, hay tại các địa phương thì thời lượng và khung giờ phát thông tin thực hiện theo yêu cầu của các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

3. Thời lượng đăng phát thông tin quảng cáo thực hiện theo quy định của pháp luật về quảng cáo.

Điều 10. Quản lý, vận hành, bảo trì, sửa chữa và xử lý sự cố

1. Đơn vị quản lý, vận hành có trách nhiệm quản lý, bảo vệ tài sản, trang thiết bị thuộc Cụm thông tin điện tử công cộng; phân công đầu mối vận hành; duy trì nguồn điện, đường truyền internet, địa điểm lắp đặt và các điều kiện cần thiết

để hệ thống hoạt động ổn định, an toàn, liên tục, hiệu quả.

2. Thường xuyên kiểm tra tình trạng hoạt động của thiết bị; kịp thời bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế, nâng cấp hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, quản lý, sử dụng tài sản công, đầu tư, mua sắm.

3. Việc vận hành Cụm thông tin điện tử công cộng được theo dõi bằng sổ, tệp điện tử hoặc hình thức phù hợp khác, trong đó thể hiện tối thiểu thời gian hoạt động, nội dung chính đã đăng phát, tình trạng thiết bị, sự cố phát sinh, biện pháp xử lý và kiến nghị, đề xuất nếu có.

4. Khi phát hiện hư hỏng, sự cố hoặc nguy cơ mất an toàn, phải kịp thời khắc phục ban đầu; trường hợp vượt thẩm quyền hoặc khả năng xử lý thì báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết, không để thiết bị dừng hoạt động kéo dài mà không có lý do chính đáng. Trường hợp sự cố nghiêm trọng làm gián đoạn hoạt động, mất an toàn thiết bị, sai sót nội dung đăng phát hoặc có nguy cơ ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, đối ngoại thì báo cáo kịp thời bằng phương thức nhanh nhất đến cơ quan có thẩm quyền và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để phối hợp; đồng thời hoàn thiện hồ sơ, báo cáo bằng văn bản theo quy định.

5. Việc quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin đối với thiết bị, tài khoản, dữ liệu thuộc Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Lai Châu thực hiện theo Quy chế quản lý, vận hành, kết nối và bảo đảm an toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Lai Châu. Các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp trong bảo vệ tài sản, bảo đảm điều kiện hoạt động, xử lý sự cố, khắc phục hậu quả và phục hồi hoạt động của Cụm thông tin điện tử công cộng theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Chương III

KINH PHÍ, KIỂM TRA, BÁO CÁO

Điều 11. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Hằng năm, cơ quan, đơn vị, địa phương được giao quản lý, vận hành Cụm thông tin điện tử công cộng căn cứ nhiệm vụ được giao, hiện trạng thiết bị và nhu cầu thực tế lập dự toán kinh phí, tổng hợp trong dự toán ngân sách hằng năm, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

Điều 12. Kiểm tra, xử lý khó khăn, vướng mắc, khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện Quy chế; hướng dẫn, đôn đốc và yêu cầu khắc phục kịp thời những hạn chế, thiếu sót. Nội dung kiểm tra gồm: việc phân công đầu mối quản lý, vận hành; tình trạng hoạt động của thiết bị, nguồn điện, đường truyền internet; lịch và nội dung đăng phát; việc lập, cập nhật, lưu giữ hồ sơ, nhật ký vận hành; công tác bảo vệ tài sản, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị; việc quản lý, sử dụng kinh phí và thực hiện chế độ báo cáo.

2. Cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời hồ sơ, tài liệu, thông tin có liên quan; thực hiện yêu cầu, kiến nghị của cơ quan kiểm tra và báo cáo kết quả khắc phục những hạn chế, thiếu sót.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

4. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có thành tích trong quản lý, vận hành, khai thác, bảo vệ Cụm thông tin điện tử công cộng hoặc phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời hành vi vi phạm được xem xét khen thưởng theo quy định của pháp luật. Trường hợp vi phạm Quy chế thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm bị xử lý theo quy định của pháp luật; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định.

Điều 13. Chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ quản lý, vận hành Cụm thông tin điện tử công cộng thực hiện báo cáo hằng năm gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (**trước ngày 05/12**) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tổ chức sơ kết (03 năm/lần), tổng kết (05 năm/lần) thực hiện Quy chế này; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 15/12 hằng năm.

3. Thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước đối với công tác

quản lý, vận hành Cụm thông tin điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

2. Hướng dẫn, đôn đốc; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý, vận hành, cung cấp, tiếp nhận, lựa chọn và đăng phát thông tin trên Cụm thông tin điện tử công cộng.

3. Tổ chức kiểm tra đánh giá về công tác phối hợp tại Quy chế này và công tác quản lý, vận hành Cụm thông tin điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh.

Điều 15. Các sở, ban, ngành tỉnh;

1. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

a) Quản lý tài sản, tổ chức vận hành Cụm thông tin điện tử công cộng khu vực cửa khẩu biên giới được giao quản lý; phân công đầu mối trực tiếp vận hành; bảo đảm nguồn điện, đường truyền internet, địa điểm lắp đặt, an toàn thiết bị và các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động thường xuyên của hệ thống theo thẩm quyền. Chủ động kiểm tra, theo dõi tình trạng hoạt động; ghi chép lịch đăng phát, thời lượng hoạt động, tình trạng thiết bị; kịp thời xử lý hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý sự cố, hư hỏng, khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình vận hành.

b) Tiếp nhận, kiểm tra định dạng, sắp xếp lịch và đăng phát thông tin trên Cụm thông tin điện tử công cộng khu vực cửa khẩu biên giới đối với nội dung do cơ quan có thẩm quyền, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc cơ quan, đơn vị có liên quan cung cấp theo quy định. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ngành, lực lượng chức năng tại khu vực cửa khẩu và cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc cung cấp, đăng phát thông tin, bảo vệ tài sản, kiểm tra, báo cáo và đánh giá hiệu quả hoạt động của Cụm thông tin điện tử công cộng khu vực cửa khẩu biên giới.

2. Sở Tài chính: phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Quy chế theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, phân cấp ngân sách và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

3. Sở Ngoại vụ: phối hợp cung cấp thông tin về hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế, sự kiện đối ngoại của tỉnh; phối hợp biên dịch hoặc tham gia ý kiến đối với nội dung tuyên truyền bằng tiếng nước ngoài khi có yêu cầu và phù hợp chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Công an tỉnh: phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ xử lý các vụ việc liên quan đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, an ninh mạng, an toàn thông tin và hành vi vi phạm

pháp luật phát sinh trong quá trình quản lý, vận hành, khai thác Cụm thông tin điện tử công cộng theo chức năng, nhiệm vụ.

5. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: phối hợp cung cấp thông tin liên quan đến nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương và khu vực biên giới theo quy định; phối hợp trong công tác tuyên truyền, thông tin đối ngoại, bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia khi có yêu cầu.

6. Sở Khoa học và Công nghệ: phối hợp hướng dẫn ứng dụng khoa học, công nghệ, công nghệ số, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản lý, khai thác Cụm thông tin điện tử công cộng theo chức năng, nhiệm vụ.

7. Các sở, ban, ngành và lực lượng chức năng tại khu vực cửa khẩu, biên giới căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp cung cấp nội dung thông tin, tham gia kiểm tra, xử lý vướng mắc, bảo đảm an ninh, an toàn thiết bị và thực hiện nhiệm vụ có liên quan theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

Điều 16. Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Quản lý, vận hành Bảng tin điện tử công cộng, Cụm thông tin điện tử công cộng ngoài khu vực cửa khẩu biên giới và các Cụm thông tin điện tử công cộng khác được giao quản lý trên địa bàn theo phân cấp, nhiệm vụ được giao và quy định của pháp luật.

2. Phân công công chức, bộ phận hoặc đơn vị trực thuộc làm đầu mối quản lý, vận hành, bảo vệ tài sản, theo dõi lịch đăng phát, tiếp nhận phản ánh, xử lý hoặc đề xuất xử lý sự cố đối với Cụm thông tin điện tử công cộng được giao quản lý.

3. Cung cấp thông tin phục vụ tuyên truyền nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, thông tin thiết yếu ở cơ sở và các nội dung phù hợp khác thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

4. Bảo đảm nội dung thông tin do địa phương cung cấp đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, phù hợp tình hình thực tế tại địa phương; chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của thông tin do địa phương cung cấp.

5. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ban, ngành, đơn vị quản lý, vận hành trong kiểm tra, đánh giá hiệu quả hoạt động, báo cáo tình hình quản lý, vận hành Cụm thông tin điện tử công cộng trên địa bàn.

6. Bố trí hoặc đề xuất bố trí nguồn lực, nhân sự phù hợp để quản lý, vận hành, bảo vệ tài sản, xử lý sự cố và duy trì hoạt động của Cụm thông tin điện tử công cộng được giao quản lý.

Điều 17. Đơn vị quản lý, vận hành, tổ chức và cá nhân có liên quan

1. Đơn vị quản lý, vận hành có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao tại Quy chế này; quản lý, vận hành an toàn, hiệu quả tài sản, thiết bị; tổ chức đăng phát thông tin đúng nội dung, thời lượng, khung giờ, lịch đăng phát và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Đơn vị quản lý, vận hành chịu trách nhiệm đối với nội dung do mình sản xuất, lựa chọn và đăng phát. Đối với nội dung do cơ quan khác cung cấp, đơn vị chịu trách nhiệm đăng phát đúng nội dung đã tiếp nhận, đúng lịch và đúng quy định của Quy chế này. Khi phát hiện nội dung có sai sót hoặc không đáp ứng yêu cầu đăng phát theo quy định, đơn vị tạm dừng đăng phát, thông báo cho cơ quan cung cấp để kiểm tra, chỉnh sửa; chỉ đăng phát sau khi nội dung đã được hoàn thiện, bảo đảm đúng quy định. Trường hợp cần thiết, báo cáo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để hướng dẫn hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo đối với nội dung vượt thẩm quyền.

3. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương được giao quản lý, vận hành Cụm thông tin điện tử công cộng chịu trách nhiệm phân công đầu mối, bảo đảm điều kiện vận hành, chỉ đạo xử lý sự cố, thực hiện chế độ báo cáo và phối hợp kiểm tra theo quy định.

4. Tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin để đăng phát trên Cụm thông tin điện tử công cộng chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, nguồn gốc, bản quyền, quyền sử dụng và tính chính xác của thông tin đã cung cấp.

5. Tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng thông tin từ Cụm thông tin điện tử công cộng thực hiện theo quy định của pháp luật về báo chí, sở hữu trí tuệ, tiếp cận thông tin, quảng cáo và quy định pháp luật có liên quan.

6. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan có trách nhiệm phối hợp, cung cấp thông tin, tài liệu, tham gia kiểm tra, xử lý vướng mắc khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; phản ánh kịp thời các sự cố, sai sót nội dung, hành vi xâm hại, sử dụng trái quy định hoặc nguy cơ mất an toàn đối với Cụm thông tin điện tử công cộng./.